

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2009



## QUYẾT ĐỊNH

Về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước  
để tiếp tục thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương,  
phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản  
và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2009 - 2015

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 151/2006/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2006 của  
Chính phủ về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Tiếp tục sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để  
hỗ trợ địa phương thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát  
triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản và cơ sở  
hạ tầng làng nghề ở nông thôn đến hết năm 2015.

**Điều 2.** Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí kế  
hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hàng năm. Đối với năm 2009  
do yêu cầu kích cầu đầu tư, mức vốn bố trí là 4.000 tỷ đồng từ các nguồn:

- Nguồn vốn huy động của Ngân hàng Phát triển Việt Nam đã được  
Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1675/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11  
năm 2008 là 1.000 tỷ đồng.

- Ứng trước ngân sách trung ương 3.000 tỷ đồng cho Ngân hàng  
Phát triển Việt Nam để làm nguồn cho các địa phương vay.

Từ năm 2010 trở đi sẽ bố trí mức thấp hơn (khoảng 2.000 tỷ đồng/năm).

**Điều 3.** Ngân hàng Phát triển Việt Nam chịu trách nhiệm cho các địa  
phương vay thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển  
đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản, cơ sở hạ tầng  
làng nghề ở nông thôn và thu nợ theo quy định. Đồng thời có trách nhiệm  
hoàn trả ngân sách trung ương số vốn đã ứng (3.000 tỷ đồng).

Các địa phương được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước để thực hiện các chương trình nói trên, phải có trách nhiệm trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

**Điều 4.** Cơ chế tài chính đối với các chương trình quy định tại Điều 1 của Quyết định này, thực hiện theo Quyết định số 66/2000/QĐ-TTg ngày 13 tháng 6 năm 2000 về một số chính sách và cơ chế tài chính thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương và Quyết định số 132/2001/QĐ-TTg ngày 07 tháng 9 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính thực hiện chương trình phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn.

Riêng về nguồn vốn trả nợ, các địa phương sử dụng từ nguồn vốn đầu tư phát triển trong nước (bao gồm cả nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất) bố trí trong cân đối ngân sách địa phương hàng năm để hoàn trả.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

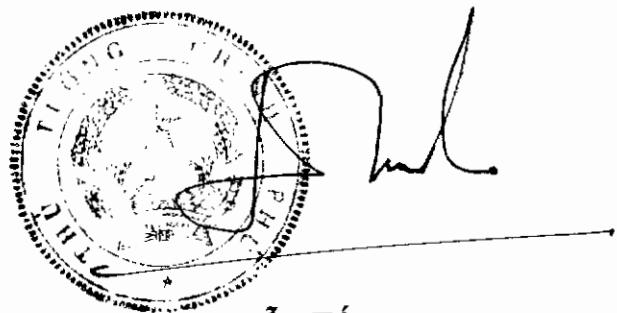
Quyết định này thay thế Quyết định số 184/2004/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước để tiếp tục thực hiện các chương trình kiên cố hoá kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thuỷ sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn giai đoạn 2006 - 2010.

**Điều 6.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTTH (5b). **xu 290**

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**